

Số: 107 /BVYDCTHG-DTBYT
V/v đề nghị cung cấp báo giá vị
thuốc cổ truyền

P. Hà Giang 2, ngày 18 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua vị thuốc cổ truyền phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ: đường 03/2, Tổ 8, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- (Bà) Nguyễn Thị Thúy Huyền; Chức vụ: Trưởng khoa Dược- Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang; Số điện thoại: 0973636686

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang nhận báo giá theo 02 hình thức như sau:

- Hình thức 1: nhận trực tiếp bản in giấy qua Phòng Văn thư - Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ: đường 03/2, Tổ dân phố 8 Quang Trung, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang)

- Hình thức 2: nhận qua hòm thư công vụ: benhvienyhcthg@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 18 tháng 09 năm 2025 đến 16h30 ngày 03 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục Vị thuốc cổ truyền: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo Công văn này)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ: đường 03/2, Tổ dân phố 8 Quang Trung, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 05 ngày.

4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không tạm ứng.
- Thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản cam kết.

Rất mong sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ BV (b/c);
- Đăng <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, DTBYT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Phẩm

PHỤ LỤC
Vị thuốc cổ truyền đề nghị báo giá
*(Kèm theo công văn số: 107/BVYDCTHG-DTBYT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của
 Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)*

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	1	Bạch chỉ	Rễ	Angelica dahurica	Sơ chế	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	4	
2	6	Quế chi	Cành	Ramulus Cinnamomi	Sơ chế (Loại tạp, rửa sạch, thái phiến lát dày 2-7 mm, sấy 40-50 °C trong 6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	8	
3	7	Sinh khương	Thân rễ	Rhizoma Zingiberis recens	Thái lát	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	7	
4	9	Tế tân	Rễ và thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Sơ chế (Loại tạp, cắt đoạn 5-7cm, rửa sạch, để ráo nước, sấy 40- 50 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	13	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	15	Cát căn	Rễ	Radix Puerariae thomsonii	Phiến (Loại tạp, rửa, ủ mềm trong 3 giờ, thái phiến dày 2-7 mm, sấy 50-60°C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	6	
6	17	Cúc hoa	Cụm hoa	Flos Chrysanthemi indicii	Sơ chế (Loại tạp, sấy 45 -50 °C trong 3 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	6	
7	27	Sài hồ	rễ	Bupleurum spp - Apiaceae	Cắt 2-5 cm, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	7	
8	34	Cốt khí củ	Rễ	Radix Polygoni cuspidati	Sao vàng (Loại tạp, rửa, thái lát dày 2-5 mm, dài từ 3-7 cm, sấy 50-60°C, sao vàng.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	30	
9	35	Dây đau xương	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Phiến (Loại tạp, rửa, thái phiến dày 3-5 mm, sấy 50 -60°C trong 2 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	37	
10	37	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	27	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	40	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Quả	Fructus Xanthii strumarii	sao cháy gai (Loại tạp, rửa sạch, sấy 50-60 °C trong 5 giờ, sao đến khi bên ngoài cháy đen, bốc mùi thơm)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	11	
12	41	Khuong hoạt	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	22	
13	44	Mộc qua	Quả	Fructus Chaenomelis speciosae	Phiến(loại tạp, rửa, ủ khoảng 3 giờ, bỏ dọc dày 0,5 - 1 cm, dài 5-7 cm, rộng 8-12 mm, sấy 50 -60 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	11	
14	45	Ngũ gia bì chân chim	Vỏ thân	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Sơ chế (Loại tạp, rửa sạch, đồ 2 giờ, thái miếng dài 3-5 cm, rộng 0,3-1 cm, sấy 50- 60 °C trong 6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	20	
15	47	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	30	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	50	Tang ký sinh	Toàn cây	Loranthus gracilifolius Roxb.ex.Shult.f. - Loranthaceae	Thái lát, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	26	
17	53	Tần giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	14	
18	54	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Phiến (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 1,5 giờ, thái phiến dày 2-5 mm, sấy 40-45 °C trong 6-7 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	13	
19	91	Kim ngân hoa	Cụm hoa	Flos Lonicerae	Sơ chế(Loại tạp, sấy 40- 45°C trong 1-2 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	18	
20	92	Liên kiều	Quả	Fructus Forsythiae	Sơ chế (Loại tạp, loại bỏ hạt và lõi, sấy 40-50 °C trong 6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	5	
21	97	Thỏ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Phiến (Loại tạp, rửa sạch và ủ mềm, thái phiến dày 3-5mm, sấy 50- 60 °C trong 5-6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	22	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
22	102	Chi tử	Quả	Fructus Gardeniae	Vi sao (Loại tạp, rửa, sấy 50-60°C trong 3 giờ. Sao lửa nhỏ đến khi có mùi thơm, khô giòn.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	4	
23	106	Huyền sâm	Rễ	Radix Scrophulariae	Phiến (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 1- 2 giờ, thái lát mỏng 2- 7 mm, dài 4-8 cm, rộng 1-2 cm, sấy 50- 60 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	13	
24	114	Hoàng bá	Vỏ thân	Cortex Phellodendri	Chích muối (Loại tạp, rửa, thái miếng có chiều dài từ 3-7 cm, rộng từ 0,5-1 cm, sấy 55-50 °C trong 1 giờ. Trộn đều hoàng bá phiến với dung dịch muối ăn 5%, ủ trong 3 giờ, sao lửa nhỏ đến khi khô.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	7	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	116	Hoàng cầm	Rễ	Radix Scutellariae	Chích rượu (Loại tạp, rửa, đồ 1 giờ, thái phiến lát dày 2-3 mm, dài 3-5 cm, sấy 60°C trong 1-2 giờ. Trộn đều hoàng cầm phiến với rượu trắng, ủ 30 phút, sao lửa nhỏ cho đến khi phiến có màu vàng đậm.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	7	
26	118	Hoàng liên	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Phiến (Loại tạp, rửa, ủ qua đêm, thái phiến lát dài 3-5 cm, dày 2-7 mm, sấy 45 -50°C trong 2 giờ.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	7	
27	130	Bạch mao căn	Thân rễ	Rhizoma Imperatae cylindricae	Phiến (loại tạp, rửa sạch, thái dài 3-5 cm, sấy 50-60°C trong 2-3 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	4	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	133	Mẫu đơn bì	Vỏ rễ	Cortex Paeoniae suffruticosae	Chích rượu(Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 2 giờ, cắt đoạn 3-5 cm, sấy 40-50 °C trong 5 giờ, trộn với rượu, ủ 30 phút - 1 tiếng, sao lửa nhỏ đến khi có mùi thơm đặc trưng)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	10	
29	135	Sinh địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	19	
30	137	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Phiến (Loại tạp, rửa và ủ mềm, thái phiến mỏng 3-5 mm, sấy 50-60 °C trong 5-6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	10	
31	150	Xuyên bối mẫu	tép dò	Fritillaria cirrhosa D. Don, Liliaceae	Phoi/sấy khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	8	
32	156	Cát cánh	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Phiến (Loại tạp, rửa, ủ 4-5 giờ, thái phiến mỏng 2-3 mm, sấy 50-60°C trong 3 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	6	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
33	171	Câu đằng	Thân, cành có gai mọc câu	Ramulus cum unco Uncariae	Sơ chế (Loại tạp, rửa, cắt đoạn 2-3 cm, sấy 50 -60 °C trong 2 giờ).	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	8	
34	176	Thiên ma	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Phiến (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 2 giờ, thái phiến mỏng 2-4 mm, sấy 50-60 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	5	
35	182	Liên tâm	Cây mầm hạt sen	Embryo Nelumbinis nuciferae	Sơ chế (Loại tạp, rửa sạch, sấy 40-50 °C trong 5 giờ, sao lửa nhỏ đến khi bốc mùi thơm)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	10	
36	184	Phục thần	Thể quả nấm	Poria	Phiến (loại tạp, rửa, ngâm 6-8 giờ, gọt vỏ, thái miếng dạng hình vuông dẹt hoặc thái phiến dày 3-5 mm, sấy 50-60°C trong 6-7 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	26	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
37	185	Táo nhân	Hạt	Semen Ziziphi mauritiana	Sao đen (Loại tạp, rửa sạch, sấy 60- 70 °C trong 6 giờ, sao đến khi mặt ngoài bị đen, bên trong nâu vàng)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	21	
38	187	Thảo quyết minh	Hạt	Semen Cassiae torae	Sao cháy (Loại tạp, rửa sạch, sấy 50- 60 °C trong 6 giờ, sao 70- 80 °C đến khi có khói vàng bay lên, mùi thơm cháy)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	17	
39	189	Viễn chí	Rễ	Radix Polygalae	Chích cam thảo (loại tạp, rửa và ủ mềm, rút bỏ lõi gỗ, thái đoạn 3- 5cm, sấy khô 50-60 °C trong 5-6 giờ, trộn với dịch sắc Cam thảo, ủ 1 giờ, sao đến màu vàng đậm)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	19	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
40	198	Hương phụ	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Phức chế (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm, thái lát mỏng 1- 3 mm, sấy 45- 50 °C trong 5 -6 giờ, tẩm các phân với nước gừng 5%, nước muối 5%, giấm, rượu, để 1 đêm, sao đến khô , có mùi thơm, màu hơi vàng, trộn đều trong máy trộn khô)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	8	
41	200	Mộc hương	Vỏ thân	Saussurea lappa(DC.) C.C. Clarke. - Asteraceae	Thái phiến, phơi trong bóng râm, sấy khô ở nhiệt độ thấp	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	5	
42	208	Trần bì	Vỏ quả	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 3-5 giờ, thái sợi nhỏ dày 2-5 mm, sấy 40- 45 °C trong 5 giờ, sao lửa nhỏ đến khi phiến thuốc khô, có mùi thơm)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	12	
43	211	Đan sâm	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	18	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
44	212	Đào nhân	Hạt	Semen Pruni	Sao vàng (Loại tạp, rửa, xát bỏ vỏ, sấy 50 -60 °C cho đến khô. Sao lửa nhỏ cho đến khi có màu hơi vàng.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	16	
45	213	Hồng hoa	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế (Loại tạp, sấy 40-45 °C trong 1,5 giờ.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	11	
46	217	Kê huyết đằng	thân	Spatholobus suberectus Dunn. - Fabaceae	ngâm ủ, Thái phiến, phơi khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	30	
47	221	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	35	
48	226	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	30	
49	230	Hòe hoa	Hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng (Loại tạp, sấy 40 -50 °C trong 1 giờ. Sao lửa nhỏ cho đến khi được liệu có màu vàng đều.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	18	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
50	238	Cỏ ngọt	lá	Stevia rebaudiaria Bertoni. - Asteraceae	phơi nắng nhẹ hoặc sấy ở nhiệt độ 30-40 độ C đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	13	
51	290	Sơn thù	Quả	Fructus Corni officinalis	chế rượu (Loại tạp, tẩm rượu, cách thủy đến khi được liệu hút hết rượu (75- 80 °C) , sấy 40- 50 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	10	
52	295	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Chích rượu (loại tạp, rửa sạch, ủ qua đêm, hấp mềm khoảng 1 giờ, bào thành phiến dọc, sấy 50-60°C trong 2 -3 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	
53	296	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Chích rượu (Loại tạp, rửa, ủ 2-3 giờ, thái lát mỏng dài 2-10 cm, phơi âm can đến khô, sấy 40-50°C trong 45 phút. Trộn đều rượu với đương quy, ủ 30 phút, sao lửa nhỏ cho đến khô.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	37	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
54	298	Hà thủ ô đỏ	Rễ	Radix Fallopiae multiflorae	Chế đậu đen (Loại tạp, rửa, ngâm trong nước vo gạo hoặc nước trong 24 giờ. Đun dược liệu với nước chiết đậu đen trong 6 giờ, để qua đêm. Đảo củ ở trên xuống, thêm nước ngập, đun tiếp 6 giờ, để nguội, lấy dược liệu ra. Rút bỏ lõi. Thái lát dày 2-7 mm. Sấy 60 - 70 °C theo quy trình trong 8-10 giờ.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	37	
55	299	Long nhãn	Cùi của quả	Arillus Longan	Sơ chế(Loại tạp, sấy 40-50 °C trong 4-5 giờ cho đến khi không dính tay)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	22	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
56	301	Thục địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế rượu, gừng, sa nhân (Chế Loại tạt; rửa sạch; tẩm dịch chiết gừng - sa nhân theo quy trình; ủ 2 giờ và nấu sôi theo quy trình, thái lát dày 4-7 mm, sấy 50 -60 °C cho đến khi thực địa đen, láng bóng, khô, dẻo,thớ dai chắc, không dính tay (Quy trình từ 10-12 ngày)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	22	
57	303	Câu kỷ tử	Quả	Fructus Lycii	Sơ chế (Loại tạt, phơi sâm can đến khô.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	28	
58	305	Mạch môn	Rễ	Radix Ophiopogonis japonici	Sơ chế (Loại tạt, rửa sạch, ủ mềm, rút bỏ lõi, sấy 40- 50 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	12	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
59	312	Ba kích	Rễ	Radix Morindae officinalis	Chích muối (loại tạp, rửa, rút bỏ lõi gỗ, cắt đoạn 1-3 cm, sấy (60-70°C trong 3 giờ, đảo, giàn đều), tiếp tục sấy 3-4 giờ cho đến khô, tẩm dung dịch NaCl 5% rồi ủ 2 - 4 giờ, sao khô)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	
60	315	Cẩu tích	thân rễ	Cibotium barometz (L.) J. Sm. - Dicksoniaceae	Sao vàng hoặc sao cách cát hoặc chích rượu hoặc chích muối	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	
61	316	Cốt toái bồ	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	chích rượu (Loại tạp, rửa, thái phiến dày 2-5 mm, dài 4-8 cm, sấy 50 -60 °C trong 2,5 giờ). Trộn đều rượu vào cốt toái bồ phiến, ủ 30-60 phút, sao lửa nhỏ đến khi phiến có màu nâu hoặc màu vàng.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	
62	319	Đỗ trọng	Vỏ cây	Cortex Eucommiae	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	38	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
63	323	Nhục thung dung	Toàn cây trừ rễ	Herba Cistanches	Phiến (Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm 3-4 giờ, thái phiến dày 1-3 mm, sấy 50-60 °C trong 5 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	13	
64	327	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Sơ chế (loại tạp, rửa sạch, ủ mềm, thái phiến 2-4 mm, sấy 40- 50 °C trong 6 giờ)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	27	
65	328	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Sao cám mật ong (Loại tạp, rửa, ủ trong 4-8 giờ, thái lát dày 2-3 mm, sấy 50-60°C trong 1 giờ). Trộn đều cám gạo với mật ong cho vào máy sao dược liệu, sao cho đến khi bốc khói cho bạch truật vào, sao đến khi có màu vàng xém cạnh và có mùi thơm hơi cháy. Rây loại bỏ cám gạo)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
66	329	Cam thảo	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật ong (Loại tạp, rửa, cạo bỏ lớp bên, ủ 4-5 giờ, thái phiến dày 2-3 mm, dài 5-8 mm, sấy 50-60°C trong 7-8 giờ. Hòa tan 2 kg mật ong vào khoảng 2 lít nước trộn đều với cam thảo, ủ khoảng 1-2 giờ, sao ở nhiệt °C 50-60°C đến khi cam thảo có màu vàng đậm, viền ngoài màu nâu, sờ không dính tay, có mùi thơm)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	23	
67	330	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sơ chế (Loại tạp, sấy 40-50 °C trong 3-4 giờ.)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	32	

STT	STT theo TT 05	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
68	331	Đảng sâm	Rễ	Radix Codonopsis	Chích gừng (Loại tạp, rửa, ủ 1 giờ, rễ to thái phiến dày 2-7 mm, rễ nhỏ cắt đoạn 2-5 cm, sấy 50-60 °C trong 5 giờ. Tầm đều dược liệu với dịch chiết nước gừng, ủ 30-60 phút, sao với lửa nhỏ cho đến khô và mùi thơm bốc lên)	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	28	
69	333	Hoài sơn	Thân rễ	Dioscorea persimilis Prain et Burkill - Dioscoreaceae	Sao cám	Tiêu chuẩn cơ sở hoặc Dược điển Việt Nam	2	Kg	15	